



BÀI

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN QUỐC PHÒNG

I. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Khái niệm, thành phần, vị trí, chức năng và nhiệm vụ của lực lượng Dân quân tự vệ

a) Khái niệm

Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, được tổ chức ở địa phương gọi là dân quân, được tổ chức ở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) gọi là tự vệ.¹

Khái niệm này chỉ ra:

- Lực lượng Dân quân tự vệ bao gồm 2 bộ phận:

+ Dân quân là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, được tổ chức ở địa phương.

+ Tự vệ là lực lượng vũ trang quần chúng được chức ở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế.

- Ngày 28 tháng 3 hàng năm là ngày truyền thống của DQTV.

b) Thành phần, độ tuổi của Dân quân tự vệ

- Thành phần:

+ *Dân quân tự vệ tại chỗ* là lực lượng làm nhiệm vụ ở thôn, ấp, bản, làng, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiêu khu (sau đây gọi chung là thôn) và ở cơ quan, tổ chức.

+ *Dân quân tự vệ cơ động* là lực lượng cơ động làm nhiệm vụ trên các địa bàn theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ *Dân quân thường trực* là lực lượng thường trực làm nhiệm vụ tại các địa bàn trọng điểm về quốc phòng.

+ *Dân quân tự vệ biển* là lực lượng làm nhiệm vụ trên các hải đảo, vùng biển Việt Nam.

+ *Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế.*

- Độ tuổi tham gia Dân quân tự vệ

+ Công dân nam từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi, công dân nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi có nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ; nếu tình nguyện tham gia

¹ Điều 1, Điều 2, Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14



Dân quân tự vệ thì có thể kéo dài đến hết 50 tuổi đối với nam, đến hết 45 tuổi đối với nữ.

+ Thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ tại chỗ, Dân quân tự vệ cơ động, Dân quân tự vệ biển, Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế là 04 năm; dân quân thường trực là 02 năm.

+ Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của địa phương, cơ quan, tổ chức, thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ được kéo dài nhưng không quá 02 năm; đối với dân quân biển, tự vệ và chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ được kéo dài hơn nhưng không quá độ tuổi quy định nam đến hết 50, nữ đến hết 45 tuổi.

c) Vị trí, chức năng của Dân quân tự vệ

Dân quân tự vệ là thành phần của lực lượng vũ trang nhân dân; là lực lượng bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng, tài sản của Nhân dân, tài sản của cơ quan, tổ chức ở địa phương, cơ sở; làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương, cơ sở khi có chiến tranh.

Đánh giá vai trò dân quân tự vệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “Dân quân tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là lực lượng vô địch, là bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ thù nào dù hung bạo đến đâu hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó thì địch nào cũng phải tan rã”.

d) Nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

- Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, cơ sở, cơ quan, tổ chức.

- Phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời Việt Nam; tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nhiệm vụ huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập.

- Tham gia thực hiện các biện pháp về chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng theo quy định của pháp luật, quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; tham gia xây dựng địa phương, cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách xã hội.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.



2. Nội dung, biện pháp xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ

a) Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Dân quân tự vệ

- Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự quản lý thống nhất của Chính phủ, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức; sự chỉ huy cao nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; sự chỉ huy của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, người chỉ huy đơn vị quân đội.

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; dựa vào dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc và hệ thống chính trị để thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng Dân quân tự vệ vững mạnh và rộng khắp; tổ chức, biên chế của Dân quân tự vệ phải đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, gắn với địa bàn và nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, tổ chức; thuận tiện cho lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, quản lý và phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, cơ quan, tổ chức.

b) Tổ chức, biên chế, trang bị của lực lượng dân quân tự vệ

- Tổ chức Dân quân tự vệ

+ Thôn tổ chức tổ, tiểu đội hoặc trung đội dân quân tại chỗ.

+ Cấp xã tổ chức trung đội dân quân cơ động. Cấp xã ven biển, đảo tổ chức trung đội dân quân cơ động và tiểu đội hoặc trung đội dân quân biển.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, cấp xã tổ chức khẩu đội cối, tổ hoặc tiểu đội dân quân trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế; cấp xã trọng điểm về quốc phòng tổ chức tiểu đội hoặc trung đội dân quân thường trực.

+ Cơ quan, tổ chức tổ chức tiểu đội, trung đội, đại đội hoặc tiểu đoàn tự vệ. Cơ quan, tổ chức có phương tiện hoạt động trên biển tổ chức tiểu đội, trung đội, hải đội hoặc hải đoàn tự vệ.

+ Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, cấp huyện tổ chức trung đội hoặc đại đội Dân quân tự vệ cơ động, trung đội Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, tiểu đội hoặc trung đội dân quân thường trực; cấp tỉnh tổ chức đại đội Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh; cấp tỉnh ven biển tổ chức hải đội dân quân thường trực.

- Trang bị của Dân quân tự vệ

Dân quân tự vệ được trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật (do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định) theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ



+ Các chức vụ chỉ huy của Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức bao gồm:

* Chỉ huy trưởng: là Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã, sĩ quan dự bị; trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh được gọi vào phục vụ tại ngũ theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã

* Chính trị viên do Bí thư cấp ủy cấp xã đảm nhiệm;

* Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

* Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã đảm nhiệm.

+ Các chức vụ chỉ huy của đơn vị Dân quân tự vệ bao gồm:

* Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên tiểu đoàn, Phó Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên phó tiểu đoàn; Hải đoàn trưởng, Chính trị viên hải đoàn, Phó Hải đoàn trưởng, Chính trị viên phó hải đoàn;

* Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội, Phó Đại đội trưởng, Chính trị viên phó đại đội; Hải đội trưởng, Chính trị viên hải đội, Phó Hải đội trưởng, Chính trị viên phó hải đội;

* Trung đội trưởng;

* Tiểu đội trưởng, Thuyền trưởng, Khẩu đội trưởng;

* Thôn đội trưởng kiêm chỉ huy đơn vị dân quân tại chỗ.

c) Huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật cho DQTV

- Trong thời bình, thời gian huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật hằng năm được quy định như sau:

+ Dân quân tự vệ năm thứ nhất là 15 ngày, trừ dân quân thường trực;

+ Dân quân tự vệ từ năm thứ hai trở đi là 12 ngày đối với Dân quân tự vệ cơ động, Dân quân tự vệ biển, Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế; 07 ngày đối với Dân quân tự vệ tại chỗ;

+ Dân quân thường trực là 60 ngày.

- Trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh, Dân quân tự vệ được huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và tình hình của địa phương, cơ quan, tổ chức.

d) Hoạt động của Dân quân tự vệ

- Hoạt động sẵn sàng chiến đấu

+ Duy trì và thực hiện chế độ hoạt động sẵn sàng chiến đấu của Dân quân tự vệ.

+ Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch về Dân quân tự vệ.



+ Làm nòng cốt xây dựng thôn, xã, phường, thị trấn chiến đấu; tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, khu vực phòng thủ, nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân ở địa phương.

+ Tham gia thực hiện các biện pháp về chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng và hoạt động khác.

- Hoạt động chiến đấu, phục vụ chiến đấu

+ Mở rộng lực lượng Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Bảo vệ việc phòng tránh, sơ tán của cơ quan, tổ chức, Nhân dân và mục tiêu được giao.

+ Đánh địch bảo vệ thôn, xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức trong khu vực phòng thủ.

+ Phục vụ chiến đấu trong khu vực phòng thủ.

+ Tham gia đấu tranh chính trị; xây dựng, củng cố thôn, xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức bám trụ chiến đấu.

- Hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ

Dân quân tự vệ phối hợp với lực lượng chức năng trong các hoạt động sau đây:

+ Bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời Việt Nam;

+ Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật;

+ Tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện; thực hiện chính sách xã hội;

+ Phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và hoạt động phòng thủ dân sự khác.

e) Một số biện pháp xây dựng Dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

Để tiếp tục xây dựng lực lượng DQTV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ BVTQ trong tình hình mới, chúng ta cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

Một là, tiếp tục quán triệt sâu sắc các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng lực lượng DQTV, đặc biệt là triển khai có hiệu quả luật DQTV.

Hai là, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về DQTV bằng nhiều hình thức, phương pháp cho các đối tượng, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ trì các cấp và đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và toàn dân đối với xây dựng lực lượng DQTV.



Ba là, thực hiện nghiêm chế độ đăng ký, quản lý DQTV, có biện pháp quản lý lực lượng đi làm ăn xa, thường xuyên kiểm tra, bổ sung, thay thế kịp thời những trường hợp xin đăng ký tạm vắng, chuyển đi nơi khác.

Bốn là, tuyển chọn, sắp xếp đúng, đủ thành phần lực lượng theo quy định, khắc phục tình trạng mất cân đối lực lượng ở những vùng dân số ít, vùng biên giới hải đảo.

Năm là, tổ chức tốt việc bồi dưỡng, tập huấn cán bộ DQTV, giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện DQTV theo quy định.

Sáu là, bảo đảm đầy đủ kịp thời chế độ, chính sách đối với DQTV...

II. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

1. khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

a) Khái niệm

Lực lượng dự bị động viên bao gồm quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị được đăng ký, quản lý và sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên để sẵn sàng bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân.

- *Quân nhân dự bị* bao gồm sĩ quan dự bị, quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị được đăng ký theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự.

- *Phương tiện kỹ thuật dự bị* là tài sản của cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam, bao gồm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện đường thủy, phương tiện đường không dân dụng, phương tiện xây dựng cầu đường, phương tiện xây dựng công trình, phương tiện xếp dỡ hàng hóa, phương tiện thông tin liên lạc, thiết bị vật tư y tế và một số loại phương tiện, thiết bị khác được đăng ký theo yêu cầu biên chế của Quân đội nhân dân.

b) Vị trí, vai trò công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên

- Công tác xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên giữ vị trí rất quan trọng trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; là một trong những nhiệm vụ cơ bản nhất góp phần xây dựng tiềm lực quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, bảo đảm nguồn nhân lực bổ sung, mở rộng lực lượng quân đội khi chuyển đất nước sang trạng thái chiến tranh.

- Lực lượng dự bị động viên phối hợp chặt chẽ với dân quân tự vệ, công an... làm tăng thêm sức mạnh chiến đấu trên các địa bàn trong khu vực phòng thủ, bảo đảm sự vững chắc của thế trận quốc phòng ở địa phương, cơ sở.

- Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên là biểu hiện quán triệt quan điểm về sự kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế với nhiệm vụ xây dựng và củng cố quốc phòng, quốc phòng với kinh tế.



- Lực lượng dự bị động viên được xây dựng để bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội. Lực lượng dự bị động viên được xây dựng tốt sẽ làm nòng cốt cho cả xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và cả trong thực hiện chiến lược quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

2. Nguyên tắc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên

- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự quản lý tập trung, thống nhất của Chính phủ và sự chỉ huy, chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có trình độ chiến đấu cao và được quản lý chặt chẽ.

- Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

- Xây dựng, huy động đơn vị dự bị động viên bảo đảm đủ quân số, phương tiện kỹ thuật dự bị; đúng tiêu chuẩn, thời gian; bảo đảm bí mật, an toàn theo quy định của pháp luật và kế hoạch được phê duyệt.

- Ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

a) Đăng ký, quản lý quân nhân dự bị

- Đăng ký quân nhân dự bị

+ Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện đăng ký quân nhân dự bị. Nơi không có đơn vị hành chính cấp xã thì Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện đăng ký quân nhân dự bị cho công dân cư trú tại địa phương.

+ Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban chỉ huy quân sự thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức thực hiện đăng ký quân nhân dự bị tại nơi cư trú.

- Quản lý quân nhân dự bị

+ Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã thực hiện quản lý quân nhân dự bị cư trú tại địa phương.

+ Ban chỉ huy quân sự cấp huyện phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

b) Đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị

- Cơ quan đăng ký quyền sở hữu phương tiện hàng không dân dụng, phương tiện hàng hải, phương tiện thủy nội địa của Bộ Giao thông vận tải và cơ



quan đăng ký tàu công vụ thủy sản, tàu kiểm ngư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm định kỳ hàng năm cung cấp thông tin đăng ký phương tiện kỹ thuật dự bị cho Bộ Quốc phòng để đăng ký, quản lý.

- Cơ quan đăng ký quyền sở hữu phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, cơ quan quản lý phương tiện thông tin liên lạc, thiết bị vật tư y tế ở địa phương có trách nhiệm định kỳ hàng năm cung cấp thông tin đăng ký phương tiện kỹ thuật dự bị cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của chủ phương tiện để đăng ký, quản lý.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan tổ chức định kỳ hàng năm báo cáo, cung cấp thông tin về phương tiện kỹ thuật dự bị không thuộc 2 trường hợp vừa nêu trên cho UBND cấp huyện nơi cư trú của chủ phương tiện hoặc cơ quan, tổ chức đặt trụ sở để đăng ký quản lý.

c) Tổ chức biên chế đơn vị dự bị động viên

- Quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị đã xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân được tổ chức thành các đơn vị dự bị động viên.

- Đơn vị dự bị động viên phải duy trì đủ quân số quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị, có số lượng dự phòng từ 10% đến 15% và dự trữ vũ khí, trang bị kỹ thuật theo phân cấp.

d) Sắp xếp quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị vào đơn vị dự bị động viên

- Sắp xếp quân nhân dự bị đủ tiêu chuẩn về sức khỏe, có chuyên nghiệp quân sự đúng với chức danh biên chế; gắn địa bàn tuyển quân với địa bàn động viên; trường hợp thiếu thì sắp xếp quân nhân dự bị có chuyên nghiệp quân sự gần đúng với chức danh biên chế.

- Sắp xếp quân nhân chuyên nghiệp dự bị, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị được thực hiện theo thứ tự quân nhân chuyên nghiệp dự bị, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị hạng một trước, trường hợp thiếu thì sắp xếp binh sĩ dự bị hạng hai.

- Sắp xếp quân nhân dự bị vào đơn vị dự bị động viên thuộc đơn vị bộ đội chủ lực trước, đơn vị bộ đội địa phương sau.

- Phương tiện kỹ thuật dự bị được sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên có tính năng đúng yêu cầu sử dụng trong biên chế của từng đơn vị Quân đội nhân dân; trường hợp không có thì sắp xếp phương tiện kỹ thuật dự bị có tính năng tương tự.

e) Độ tuổi quân nhân dự bị sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên trong thời bình

- Độ tuổi sĩ quan dự bị sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên thực hiện theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Độ tuổi quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên được quy định như sau:



+ Nam quân nhân chuyên nghiệp dự bị không quá 40 tuổi; hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị không quá 35 tuổi được sắp xếp vào đơn vị chiến đấu;

+ Nam quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị không quá 45 tuổi; nữ quân nhân dự bị không quá 40 tuổi được sắp xếp vào đơn vị bảo đảm chiến đấu.

f) Huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên

- Các trường hợp huy động lực lượng dự bị động viên

+ Khi thực hiện lệnh tổng động viên hoặc lệnh động viên cục bộ.

+ Khi thi hành lệnh thiết quân luật.

+ Khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp.

+ Để phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm.

- Tiếp nhận lực lượng dự bị động viên

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực, hiện việc tập trung, vận chuyển, bàn giao lực lượng dự bị động viên cho đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân; tổ chức tiếp nhận lực lượng dự bị động viên sau khi thực hiện xong nhiệm vụ.

+ Đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân tiếp nhận lực lượng dự bị động viên được bổ sung; bàn giao lực lượng dự bị động viên cho Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức sau khi thực hiện xong nhiệm vụ.

+ Địa điểm tập trung lực lượng dự bị động viên do Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định. Địa điểm tiếp nhận lực lượng dự bị động viên do đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân xác định.

4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

- Thường xuyên giáo dục trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về vị trí, nhiệm vụ, những quan điểm của Đảng, Nhà nước đối với lực lượng dự bị động viên.

- Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự và các cơ quan chức năng làm tham mưu và tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lực lượng dự bị động viên.

III. ĐỘNG VIÊN QUỐC PHÒNG

1. Khái niệm, nguyên tắc động viên quốc phòng



a) Khái niệm

Động viên quốc phòng là tổng thể các hoạt động và biện pháp huy động mọi nguồn lực của đất nước hoặc một số địa phương phục vụ cho quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

b) Nguyên tắc động viên quốc phòng

- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước và điều hành thống nhất của Thủ tướng Chính phủ; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tộc.
- Cân đối các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, chủ động tổ chức chuẩn bị chu đáo, toàn diện, huy động kịp thời, nhanh chóng, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả các nguồn lực trong xã hội để đảm bảo cho đất nước trong thời bình, thời chiến.
- Động viên quốc phòng phải đáp ứng nhu cầu bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng và phù hợp khả năng của các bộ ngành trung ương, địa phương trong từng giai đoạn, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình.
- Việc huy động, trưng mua, trưng dụng tài sản của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đảm bảo cho động viên quốc phòng phải căn cứ vào Luật trưng mua, trưng dụng tài sản.

2. Nội dung, biện pháp động viên quốc phòng

a) Một số nội dung động viên quốc phòng

- Động viên mọi nguồn lực của nền kinh tế quốc dân bảo đảm cho quốc phòng, bao gồm:
 - + Dự trữ quốc gia.
 - + Tiềm lực của một số ngành kinh tế then chốt bảo đảm cho nhu cầu quốc phòng.
 - + Bảo đảm tài chính cho nhu cầu quốc phòng khi xảy ra tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh.
- Động viên bảo đảm nhu cầu quốc phòng đầu năm chiến tranh.
 - + Tổ chức biên chế của Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ trong những đầu năm chiến tranh.
 - + Bảo đảm vũ khí, trang bị, phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất hậu cần, kỹ thuật cho Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ theo tổ chức, biên chế thời chiến từ nguồn dự trữ quốc gia và động viên quốc phòng.
 - + Bảo đảm tài chính cho Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ năm đầu chiến tranh;
 - + Điều chuyển một số cơ sở nghiên cứu, sản xuất, dịch vụ bảo đảm cho hoạt động tác chiến của Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ.



- Xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên; xây dựng và mở rộng Dân quân tự vệ theo Luật về dự bị động viên và Luật Dân quân tự vệ.

- Động viên công nghiệp quốc phòng phục vụ chiến tranh.

- Chuyển tổ chức biên chế, hoạt động của bộ, ngành trung ương, địa phương từ thời bình sang thời chiến.

b) Biện pháp thực hiện động viên quốc phòng

- Thi hành lệnh tổng động viên, lệnh động viên cục bộ.

+ Khi có lệnh động viên cục bộ hoặc tổng động viên của Chủ tịch nước, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành lệnh tổng động viên và lệnh chuyển bộ, ngành, địa phương vào các trạng thái quốc phòng, các đơn vị Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ vào các trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

+ Bộ, ngành trung ương, địa phương, đơn vị Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ khi nhận được quyết định, chỉ thị phải tổ chức thực hiện nhiệm vụ động viên quốc phòng, cụ thể:

* Bộ, ngành trung ương, UBND các cấp phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị quân đội thông báo lệnh động viên; tập trung và vận chuyển lực lượng DBĐV bàn giao cho các đơn vị quân đội tại trạm tiếp nhận lực lượng DBĐV;

* Khi thi hành lệnh động viên cục bộ, các đơn vị quân đội làm nhiệm vụ chiến đấu đầu tiên, các đơn vị ở biên giới và địa bàn xảy ra tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, khu vực có chiến sự được bổ sung lực lượng phương tiện; bộ, ngành trung ương, địa phương điều chuyển một bộ phận lực lượng sang bảo đảm cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và nhiệm vụ quốc phòng theo kế hoạch;

* Khi thi hành tổng động viên, các đơn vị quân đội được bổ sung lực lượng, phương tiện theo tổ chức, biên chế thời chiến. Nền kinh tế quốc dân chuyển sang thời chiến để bảo đảm cho nhiệm vụ chiến đấu, SSCĐ và nhu cầu quốc phòng.

- Truyền lệnh động viên quốc phòng.

+ Lệnh tổng động viên, lệnh động viên cục bộ của Chủ tịch nước, các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, lệnh động viên và lệnh chuyển bộ, ngành, địa phương thực hiện và lệnh chuyển bộ, ngành, địa phương và khi kết thúc các trạng thái quốc phòng của Bộ trưởng BQP được truyền qua hệ thống báo, báo động của BQP;

+ Lệnh tổng động viên, lệnh động viên cục bộ của Chủ tịch nước được các phương tiện thông tin đại chúng thông báo;

+ Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các cơ quan truyền thanh, truyền hình, thông tấn, báo chí và các cơ quan chức năng khác thuộc quyền thực hiện thông báo lệnh theo quy định.